

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 19-7-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tiếng Thơ

2/ Bà Trịnh Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dư Thị Kiều Uyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với:

* Bị cáo **Ngô Gia L**, sinh ngày: 03/01/1989, tại Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Ngô Văn B, sinh năm 1961. Con bà Quấn Thị D, sinh năm 1968. Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 27/3/2024. "Có mặt".

* Người bị hại: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có mặt".

* Người làm chứng

- Bùi Văn M1, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Vắng mặt"

- Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có mặt"

- Ngô Văn B, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có mặt"

- Nguyễn Thế A, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có mặt"

- Nguyễn Minh H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng."Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2022, bị cáo Ngô Gia L bán cho ông Nguyễn Văn M, cùng trú tại Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng 01 chiếc xe ô tô tải với giá 380.000.000đ. Sau đó, ông M đã trả cho L số tiền là 320.000.000đ và nhận xe về, số tiền còn lại hai bên thống nhất làm thủ tục sang tên xong thì ông M thanh toán hết. Tuy nhiên, do không làm thủ tục sang tên được nên ông M trả lại xe cho L và L đã trả lại cho ông M được số tiền là 59.000.000đ, số tiền còn lại là 261.000.000đ cho đến nay L vẫn chưa trả cho ông M. Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 07/02/2024, bị cáo L cùng với vợ là chị Nguyễn Thị T và hai con đang ngồi chơi ngay sát mép đường ĐT721, trước sân nhà của gia đình bị cáo L thì ông Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô đi tới để gặp vợ chồng bị cáo L đòi tiền nợ. Trong quá trình đòi nợ, hai bên xảy ra xô xát, thách thức nhau. Sau đó, ông M chạy về nhà lấy cây kiếm bằng kim loại màu sáng dài 87cm chạy sang nhà L để đánh nhau với L. Lúc này, vợ bị cáo L tên là Nguyễn Thị T kéo bị cáo L đi vào trong nhà không cho đánh nhau với ông M. Khi đến vị trí để máy cày trong sân nhà của gia đình bị cáo L thì bị cáo L thấy một cây cò lê bằng kim loại màu sáng dài 31cm, loại cò lê 24 nên bị cáo L cầm và thủ trên tay phải và đứng trước cửa ngăn từ sân vào trong khu vực kinh doanh của gia đình bị cáo L. Lúc này, ông M chạy qua đến sân của gia đình bị cáo L và khi thấy bị cáo L cách khoảng 03m ông M vung thanh kiếm lên hướng về phía bị cáo L nhưng ông M chưa lao vào chém bị cáo L. Thấy vậy, bị cáo L đưa tay trái lên hướng về ông M phẩy phẩy ông M lại. Lúc này, ông M hạ thanh kiếm xuống tầm ngang ngực và hướng mũi kiếm về hướng bị cáo L, ông M đi tới. Sau đó, bị cáo L cũng lao ra tay trái bị cáo L nắm lấy tay cầm kiếm của ông M. Đồng thời, tay phải của bị cáo cầm cò lê bằng kim loại hướng trên đầu ông M đập xuống. Tuy nhiên, bị cáo L không biết là có trúng vào trán ông M hay không. Sau đó, bị cáo L cầm cò lê đập vào chân trái và hông trái ông M khoảng 10 cái. Lúc này, vợ bị cáo L, anh Nguyễn Thế A là hàng xóm và bố mẹ bị cáo L can ngăn. Hậu quả, ông M bị thương ở vùng trán phải đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ. Tại cơ quan điều tra, bị cáo L thừa nhận thương tích ở trán của ông M là do bị cáo L dùng cò lê đánh gây ra.

Người bị hại là: Ông Nguyễn Văn M bị Ngô Gia L cầm 01 cây cò lê bằng kim loại, màu sáng dài 31cm, loại cò lê 24, một đầu vuông và một đầu tròn đánh gây ra cho ông M 01 vết thương sọc giữa trán, kích thước 02 x 0,2cm. Ngày 04/3/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng đã có Kết luận giám định số 128/KLTTCT-PYLĐ

xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn M tại thời điểm giám định là 03%.

Đây là trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đến ngày 15/3/2024, ông Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Ngô Gia L.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSĐT ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Ngô Gia L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường nên không đề cập.

* Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Nguyễn Văn Mạnh tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý nghiêm đối với bị cáo L về hành vi gây thương tích cho mình theo quy định của pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Do mâu thuẫn về việc mua bán xe ô tô tải từ năm 2022 giữa ông Nguyễn Văn M với bị cáo L. Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 07/02/2024, bị cáo cùng với vợ là chị Nguyễn Thị T, con ngồi chơi trước sân nhà của gia đình thì ông Nguyễn Văn M đến đòi tiền nợ. Sau đó, hai bên xảy ra xô xát, thách thức nhau. Trong lúc cãi nhau thì tay phải của bị cáo cầm cò lê bằng kim loại hướng từ trên đầu ông M đập xuống và đập vào chân trái và hông trái ông M khoảng 10 cái. Hậu quả, ông M bị 01 vết thương sọc giữa trán, kích thước 02 x 0.2cm với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Ngày 15/3/2024, ông M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo L và tại phiên tòa ông M tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hình sự bị cáo L theo quy định của pháp luật. Qua lời khai nhận của bị cáo, bị hại và người làm chứng tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo L đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi của bị cáo L là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn trong tranh chấp mua bán từ trước nên bị cáo L và bị hại đã xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau dẫn đến gây thương tích cho bị hại là 03%. Bản thân bị cáo thừa biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị theo pháp luật, nhưng vẫn làm cho thấy bị cáo là người rất coi thường Pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo L khai báo quanh co, chưa thành khẩn. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo L đã gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì: Bị cáo đã thoả thuận bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người hữu ích mà vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) Cờ lê bằng kim loại màu sáng dài 31cm, loại cờ lê 24 một đầu vuông và một đầu tròn, trên thân cờ lê có bám dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

- 01 (một) cây kiếm bằng kim loại màu sáng có tổng chiều dài 87cm, phần kiếm được làm bằng 02 thanh kim loại ghép lại với nhau, chiều dài lưỡi kiếm là 52,3cm, bản rộng nhất là 3,9cm, một cạnh sắc và một cạnh dày 0,5cm, mũi kiếm nhọn; phần cán thanh kiếm hình tròn dài 34,7cm, đường kính 03cm, một phần bằng gỗ dài 16,4cm và phần bọc kim loại dài 18,3cm.

Xét thấy, các vật chứng trên là vật chứng của vụ án, vật chứng không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Ngoài ra, còn có 01 (một) đoạn video tên “Đánh nhau 1.mp4” lưu trong USB hiệu hoco, màu đen, dung lượng 8GB được trích xuất từ mắt camera của gia đình ông Ngô Văn B (camera VE PHAI) thuộc Thôn 4, xã K, huyện Đ, Lâm Đồng. Video có dung lượng 63.9MB, thời gian video từ 21 giờ 44 phút 00 giây đến 21 giờ 53 phút 38 giây ngày 07/02/2024. Nội dung phản ánh quá trình xảy ra vụ việc đánh nhau giữa Ngô Gia L và ông Nguyễn Văn M vào ngày 07/02/2024 tại Thôn 4, xã K, huyện Đ, Lâm Đồng. Vật chứng trên do chị Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp. Hiện đang được lưu giữ và bảo quản trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Ngô Gia L phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Gia L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Gia L cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Cờ lê bằng kim loại màu sáng dài 31cm, loại cờ lê 24 một đầu vuông và một đầu tròn, trên thân cờ lê có bám dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

- 01 (một) cây kiếm bằng kim loại màu sáng có tổng chiều dài 87cm, phần kiếm được làm bằng 02 thanh kim loại ghép lại với nhau, chiều dài lưỡi kiếm là 52,3cm, bản rộng nhất là 3,9cm, một cạnh sắc và một cạnh dầy 0,5cm, mũi kiếm nhọn; phần cán thanh kiếm hình tròn dài 34,7cm, đường kính 03cm, một phần bằng gỗ dài 16,4cm và phần bọc kim loại dài 18,3cm.

Chi tiết của các vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/5/2024 giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Đình Đạo

